



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
01/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 – 7,08	0,16	0,39 – 0,57
		Dĩ An 2	6,92 – 6,93	0,26 – 0,27	0,55 – 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		7,23 – 7,39	0,17 – 0,37	0,47 – 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,09	0,20	0,46 – 0,55
	CNCN Thủ Dầu Một		6,70 – 7,19	0,61 – 0,89	0,58 – 0,70
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,52 – 7,53	0,29 – 0,31	0,28 – 0,35
02/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 – 7,10	0,16	0,45 – 0,50
		Dĩ An 2	6,93 – 6,96	0,27	0,72 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,26 – 7,47	0,17 – 0,37	0,41 – 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,19	0,20	0,73 – 0,96
	CNCN Thủ Dầu Một		7,02 – 7,25	0,71 – 0,72	0,69 – 0,72
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,53	0,27 – 0,29	0,36 – 0,38
03/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 – 7,01	0,16	0,18 – 0,26
		Dĩ An 2	6,94 – 7,05	0,27	0,49 – 0,83
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,35	0,17 – 0,37	0,58 – 0,73
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 – 7,19	0,20	0,71 – 0,81
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 – 7,13	0,68 – 0,71	0,52 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,53	0,27 – 0,28	0,35 – 0,38

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
04/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 – 7,07	0,16	0,34 – 0,53
		Dĩ An 2	6,94 – 6,99	0,27 – 0,28	0,67 – 0,79
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,46	0,21 – 0,37	0,62 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,19	0,20	0,78 – 0,87
	CNCN Thủ Dầu Một		7,04 – 7,27	0,77 – 0,93	0,48 – 0,67
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,53	0,26 – 0,27	0,36 – 0,38
05/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 – 7,03	0,16	0,50 – 0,60
		Dĩ An 2	6,94 – 7,02	0,28	0,60 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,38	0,19 – 0,37	0,55 – 0,78
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,22	0,20	0,62 – 0,69
	CNCN Thủ Dầu Một		7,03 – 7,14	0,45 – 0,91	0,58 – 0,62
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,54	0,26 – 0,27	0,39 – 0,41